TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **191**/2019/HS-PT
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Bảo Ân và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh Bảo A (tên gọi khác: X)**, sinh năm 1985, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn P (tên gọi khác: Mập)**, sinh năm 1992, nơi sinh: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị B,

sinh năm 1968 (1969); Vợ: Tạ Thanh Đ, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 15/2010/HSST ngày 05/3/2010, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội ”Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Thanh Bảo A đến nhà Phạm Văn K mang theo ma túy trong người. Khi đến nơi, Nguyễn Thanh Bảo A gặp Phạm Văn K và Từ Thị Kiều M rồi đưa ma túy cho cả ba cùng sử dụng. Sau đó, Nguyễn Tuấn P gọi điện cho Nguyễn Thanh Bảo A hỏi địa chỉ nhà Phạm Văn K để đến chơi. Sau đó cả Nguyễn Tuấn P, Nguyễn Thanh Bảo A, Phạm Văn K và Từ Thị Kiều M tiếp tục sử dụng ma túy tại nhà K. Quá trình sử dụng ma túy, Phạm Văn K có xin một ít ma túy để dành sử dụng thì Nguyễn Thanh Bảo A đưa cho Phạm Văn K 01 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy tổng hợp. Phạm Văn K bỏ gói ma túy trên vào vỏ hộp thuốc lá Bastos đỏ và để xuống dưới nền nhà. Ngoài ra, Nguyễn Thanh Bảo A còn đưa cho Nguyễn Tuấn P 03 gói ma túy. Nguyễn Tuấn P dùng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn 03 gói ma túy mà Nguyễn Thanh Bảo A đã đưa cho rồi cất vào bóp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Phạm Văn K, Nguyễn Tuấn P, Từ Thị Kiều M và Nguyễn Thanh Bảo A đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an đã thu giữ 01 gói giấy bạc, bên trong có các tinh thể màu trắng được cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Bastos màu đỏ, Phạm Văn K khai là ma túy tổng hợp của Phạm Văn K cất giấu. Thu giữ 03 gói nylon màu trắng, kích thước 01x01cm, 01x02cm, 01x04cm, hàn kín, bên trong chứa các tinh thể màu trắng được để trong một tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng phía sau nhà của Phạm Văn K. Nguyễn Tuấn P khai 03 gói nylon trên là ma túy tổng hợp của Nguyễn Tuấn P, do Nguyễn Thanh Bảo A đưa cho, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên đã đi ra phía nhà vệ sinh và vứt bỏ xuống dưới nền đất.

Tại Bản kết luận giám định số 420/PC54-GĐMT ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: 0,0605gam, loại: Dimethyl sulfone.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,5076 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 gói giấy bạc kích thước 01x02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn K, được ký hiệu (M1); 03 gói nilon màu trắng hàn kín, kích thước lần lượt 01x01cm, 01x02cm, 01x04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn P, được ký hiệu (M2).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của TAND huyện Xuân Lộc đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A và bị cáo Nguyễn Tuấn P mỗi bị cáo 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/3/2019, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A, Nguyễn Tuấn P đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án là 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A, Nguyễn Tuấn P và hai người khác đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá với nhau (loại Methamphetamine). Sau đó Ân còn chia cho P một phần ma túy đá có khối lượng 0,5076 gam để sử dụng thì bị Công an bắt giữ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A và Nguyễn Tuấn P bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để mua ma túy về tàng trữ trái phép sau đó rủ nhau sử dụng. Các bị cáo là những thanh niên đều đã trưởng thành, có vợ con nhưng lại không nhận thức được tác hại của ma túy mà còn lao vào sử dụng. Đây là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo A có nhân thân tốt), nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp, đúng quy định.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Tuấn P, trong thời gian tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các đối tượng tên L, V, H tại ấp H, xã X2, huyện X1, tỉnh Đồng Nai và ngày 14/3/2019, bị Công an xã X phát hiện bắt giữ. Xét thấy trong thời gian bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo Nguyễn Tuấn P tiếp tục có hành vi vi phạm cùng các đối tượng khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là thể hiện không ăn năn, hối cải. Vì vậy, cần bắt tạm giam các bị cáo ngay sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A và Nguyễn Tuấn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Thanh Bảo A 01 (một) năm tù**.
- Bị cáo **Nguyễn Tuấn P 01 (một) năm tù.**

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (28/6/2019).

Áp dụng các điều 109, 113, 119 và 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định bắt, tạm giam các bị cáo Nguyễn Thanh Bảo A, Nguyễn Tuấn P sau khi kết thúc phiên tòa phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương